

Số: 32/TM-CNS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN

Kính gửi: Quý Công ty

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên có nhu cầu tìm đơn vị thực hiện Gói thầu “Mua sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành” với yêu cầu cụ thể như sau:

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng dự tính	Ghi chú
1	Sữa tươi 180ml	Hộp	38.400	Nhãn hiệu Vinamilk
2	Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam 380g	Hộp	6.960	

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ
- Phí mua yêu cầu báo giá: Hồ sơ yêu cầu được phát hành miễn phí trên Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty (<https://cns.com.vn>) ngay sau khi đăng tải thông báo yêu cầu chào hàng cạnh tranh, thông báo mời tham gia.
- Phát hành yêu cầu báo giá: từ ngày 13 tháng 01 năm 2026 đến ngày 19 tháng 01 năm 2026
- Hạn chót nhà thầu nộp Hồ sơ báo giá: 16 giờ 30 ngày 19 tháng 01 năm 2026
- Thời gian mở hồ sơ báo giá: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo giá.

Mọi chi tiết về thông tin chào hàng cạnh tranh rút gọn hàng hóa trên vui lòng liên hệ:

- Tên Công ty: Nhà máy Thuốc lá Bến Thành
- Địa chỉ: Lô 28 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP.HCM
- Số điện thoại: 0585.999.939 (Bà Đặng Ngọc Thanh Trúc)
- Email: dangtruc091@gmail.com.

Ghi chú:

- Báo giá phải có chữ ký người báo giá và có dấu công ty. Báo giá được bỏ vào trong phong bì dán kín và đóng dấu giáp lai nắp bì thư.

Trân trọng./.



KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Ngọc Thông

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Mua sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành.

Gói thầu số: 01-BTKT/2026

Dự toán mua sắm:

Stt	Danh mục hàng hóa	Số lượng dự kiến (12 tháng)	Đơn giá bình quân đã có thuế GTGT (đồng)	Giá trị dự toán đã có thuế GTGT (đồng)	Ghi chú
1	Sữa tươi (dâu, sôcôla, có đường, ít đường, không đường) 180ml	38.400	8.316	319.334.400	Nhãn hiệu Vinamilk
2	Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g	6.960	19.638	136.680.480	
Tổng cộng				456.014.880	

Tổng giá trị dự toán: **456.014.880 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi sáu triệu không trăm mười bốn ngàn tám trăm tám mươi đồng.)

Phát hành ngày 13 tháng 01 năm 2026

Ban hành kèm theo Quyết định: Số: 15 /QĐ-CNS ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Phó Tổng Giám đốc về việc phê duyệt yêu cầu báo giá Gói thầu “Mua sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành”.

Nhà máy Thuốc lá Bến Thành
Phó Giám đốc PT



Lưu Bảo Hùng Chương

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: **Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên**
2. Tên đơn vị mua sắm là: **Nhà máy Thuốc lá Bến Thành.**
3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói thầu: **“Mua sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành”**. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a hoặc Mẫu 03b Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a và Mẫu 03a(1) Chương III;

3. Các nội dung cần thiết khác (nếu có).

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử về:

Tên đơn vị: Nhà máy Thuốc lá Bến Thành,

Địa chỉ: Lô 28, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP.HCM

Số điện thoại: 0585.999.939 (Bà Đặng Ngọc Thanh Trúc)

Email: dangtruc091@gmail.com

Không muộn hơn 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2026. Các báo giá được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên (<https://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

1. Đảm bảo cung cấp hàng hóa đúng chất lượng do Nhà sản xuất là Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk) đã đăng ký, công bố với các cơ quan chức năng.
2. Đảm bảo khả năng cung ứng số lượng hàng hóa dự kiến như sau:

- Sữa tươi (dâu, sôcôla, có đường, ít đường, không đường) 180ml: 3.200 hộp/tháng (38.400 hộp/12 tháng)

- Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g: 580 hộp/tháng (6.960 hộp/12 tháng)

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa hàng tháng trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng khi Hợp đồng có hiệu lực. Đảm bảo số lượng hàng hóa dự kiến phải cung cấp trong 12 tháng cụ thể như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Bảo hành (hạn sử dụng)	Số lượng dự kiến 12 tháng	Các yêu cầu khác (nếu có)
1	Sữa tươi (dâu, sôcôla, có đường, ít đường, không đường) 180ml	Theo đặc tính của nhà sản xuất Vinamilk công bố	Nhiều hơn 3 tháng tính từ ngày hết hạn trở về trước	38.400 hộp	Nhãn hiệu Vinamilk
2	Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g	Theo đặc tính của nhà sản xuất Vinamilk công bố	Nhiều hơn 3 tháng tính từ ngày hết hạn trở về trước	6.960 hộp	

Chương III Biểu mẫu**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên Gói thầu: Cung cấp sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành

Kính gửi: Nhà máy Thuốc lá Bến Thành trực thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên.

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]* cam kết thực hiện Gói thầu “Cung cấp sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành” theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số lượng dự kiến là: Sữa tươi (dâu, sôcôla, có đường, ít đường, không đường) 180ml: 38.400 hộp; Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g: 6.960 hộp cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Mẫu số 03a

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Sữa tươi (dâu, sôcôla, có đường, ít đường, không đường) 180ml	Hộp	38.400			
2	Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g	Hộp	6.960			
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) và (6) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Biểu dịch vụ liên quan quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (7) và cột (8) do nhà thầu chào.

Chương IV DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số: .../Năm/HĐMB/Tên doanh nghiệp/Đối tác - CNS

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên;

Hôm nay, ngày [...] tháng [...] năm [...] tại [...], các bên gồm có:

BÊN BÁN: TÊN DOANH NGHIỆP/ĐỐI TÁC

- Địa chỉ trụ sở:[...]
- Mã số thuế:[...] [Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày [...]; cấp thay đổi (nếu có).
- Điện thoại:[...] Fax: [...]
- Email:[...]
- Số tài khoản: [...] tại Ngân hàng:[...]
- Đại diện theo pháp luật: [...] Chức vụ:[...]

**BÊN MUA: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH
MỘT THÀNH VIÊN**

- Địa chỉ trụ sở: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Mã số thuế: 0300713668 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 8 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 8 tháng 11 năm 2021).

- Điện thoại: (028).38.255999 Fax: 028.38.255858
- Email: cns@cns.com.vn
- Số tài khoản: 060149300441 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – Chi nhánh Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
- Đại diện: Ông **HUỲNH NGỌC THÔNG** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Quyết định số 188/QĐ-CNS ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty về phân công công tác Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc tại Khoản 4, Điều 3).

Hai bên thống nhất ký kết, thực hiện Hợp đồng mua bán hàng hóa (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA - GIÁ CẢ - THANH TOÁN

1.1. Giá hàng hóa mua chi tiết như sau:

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Giá bán chưa thuế GTGT
1	Sữa tươi (dâu, sôcôla, có đường, ít đường, không đường) 180ml	Hộp	
2	Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g	Hộp	

- Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT. Thuế GTGT sẽ được tính theo quy định chung của Nhà nước tại từng thời điểm.

- Cơ cấu giá bán mỗi loại hàng hóa có thể được thay đổi tùy thuộc vào quyết định của Bên Bán vào từng thời điểm và thông báo bằng văn bản (có đóng dấu Công ty) cho Bên Mua trước 05 (năm) ngày làm việc và được sự đồng ý của Bên Mua và Bên Mua sẽ xác nhận vào văn bản thông báo giá của Bên Bán. Nếu Bên Mua không đồng ý giá trên, Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

1.2. Chi phí vận chuyển và bốc dỡ do Bên Bán chi trả.

1.3. Phương thức thanh toán:

1.3.1. Thanh toán tiền hàng

- Hạn mức dư nợ tối đa: **50.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng)
- Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam.
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản theo hóa đơn mua hàng.
- Thời gian thanh toán: Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên Bán số tiền tương ứng được ghi trong Hóa đơn GTGT trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên Bán.
- Hạn mức tín dụng này có thể được thay đổi tùy theo tình hình mua hàng hóa và thanh toán của Bên Mua và việc thay đổi này do Bên Bán quyết định bằng văn bản gửi cho Bên Mua.

- Nếu Bên Mua không thanh toán đúng theo quy định về thời gian thanh toán nêu trên thì Bên Bán sẽ có quyền ngưng cung cấp hàng hóa cho đến khi nhận được tiền thanh toán của Bên Mua. Nếu Bên Mua vi phạm thời gian thanh

toán, Bên Bán có quyền điều chỉnh sang phương thức thanh toán trước khi mua hàng.

1.3.2. Bộ hồ sơ thanh toán gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán ghi đầy đủ thông tin tài khoản của Bên Bán;
- Phiếu giao hàng hóa;
- Hóa đơn GTGT hợp lệ.

ĐIỀU 2: ĐẶT HÀNG VÀ GIAO NHẬN

2.1 Đặt hàng: Bên Mua đặt hàng theo Đơn đặt hàng qua Email hoặc số điện thoại sau:

+ Số điện thoại: [...]

+ Email: [...]

+ Trong trường hợp Bên bán có thay đổi nhân sự thì Bên bán sẽ thông báo bằng văn bản.

Thời gian nhận Đơn đặt hàng: [...]

2.2 Địa điểm nhận hàng: Lô 28, đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP. HCM (Nhà máy thuốc lá Bến Thành).

2.3 Bên Mua có thể thay đổi địa điểm nhận hàng trong Nhà máy cùng địa chỉ bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Bán. Bên Bán có quyền chấp nhận và không chấp nhận các thay đổi này bằng văn bản gửi cho Bên Mua nếu địa điểm nhận hàng không đáp ứng yêu cầu, mục tiêu kinh doanh do Bên Bán đề ra.

2.4 Chấp nhận chính thức đối với hàng hóa: Khi nhận hàng, Bên Mua phải kiểm tra số lượng, quy cách đóng gói và quy định về hạn sử dụng của hàng hóa như được đề cập tại điểm 3.2.2 - khoản 3.2 - Điều 3 của Hợp đồng và ký nhận ngay tại địa điểm nhận hàng khi nhận hàng của Bên Mua. Nếu hàng hóa được giao không đủ số lượng và hạn sử dụng, thì Các Bên tiến hành lập Biên Bản tại chỗ và Bên Bán sẽ đổi lại hàng hóa và giao hàng đổi mới cho Bên Mua trong đợt giao hàng kế tiếp.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

3.1 Bên Bán:

3.1.1. Nỗ lực tối đa để cung cấp hàng hóa đúng chất lượng do nhà sản xuất là Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã đăng ký, công bố với các cơ quan chức năng;

3.1.2. Có trách nhiệm giao hàng đúng số lượng, chất lượng, quy cách đóng gói, hạn sử dụng phải nhiều hơn 3 tháng tính từ ngày hết hạn trở về trước, thời gian và địa điểm được quy định trong Hợp đồng và từng Đơn đặt hàng. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa trong trường hợp có lỗi phát sinh trong quá trình bảo quản, lưu trữ hoặc vận chuyển hàng hóa;

3.1.3. Bên Bán có quyền thu hồi hàng hóa bất cứ thời điểm nào, bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên Mua trước 03 (ba) ngày hoặc thời điểm phù hợp được quy định trong văn bản thông báo và sẽ đổi lại số hàng được thu hồi cho Bên Mua trong đợt giao hàng kế tiếp hoặc một thời gian hợp lý quy định trong văn bản thông báo;

3.1.4. Bên Bán, bằng chi phí của mình, có nghĩa vụ đổi cho Bên Mua những hàng hóa khiếm khuyết do lỗi kỹ thuật, chất lượng trong quá trình sản xuất của nhà sản xuất mà không thể phát hiện bằng mắt thường;

3.1.5. Được quyền yêu cầu Bên Mua thanh toán đầy đủ tiền mua hàng và đúng thời hạn theo khoản 1.3.1 - Điều 1 Hợp đồng;

3.1.6. Bên Bán có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ với các điều khoản đã được ghi trong Hợp đồng trên cơ sở uy tín và trách nhiệm cao;

3.1.7. Không được tự ý giao, chuyển nhượng, ủy quyền cho Bên thứ ba thực hiện Hợp đồng này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên Mua;

3.1.8. Lập Phiếu giao nhận hàng hóa ghi chi tiết thời gian giao nhận, số lượng hàng hóa thực tế giao cho Bên Mua;

3.1.9. Giao đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên Mua khi giao nhận hàng hóa. Trường hợp hồ sơ thiếu sót, Bên Bán có trách nhiệm khắc phục, bổ sung trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc

3.2 Bên Mua:

3.2.1. Bên Mua có quyền từ chối nhận hàng hóa nếu Bên Bán không giao hàng đúng số lượng, chất lượng quy cách đóng gói, hạn sử dụng, thời gian, địa điểm được quy định tại Điều 3 Hợp đồng và từng Đơn đặt hàng;

3.2.2. Bảo quản, lưu trữ và sử dụng hàng hóa theo đúng quy định của Bên Bán

3.2.3. Bên Mua cam kết rằng đã hiểu rõ phương thức bảo quản, cách thức sử dụng, công dụng và thành phần của hàng hóa;

3.2.4. Được quyền yêu cầu Bên Bán thực hiện đầy đủ nghĩa vụ được ghi trong Hợp đồng này;

3.2.5. Có trách nhiệm thanh toán tiền hàng đúng và đầy đủ cho Bên Bán theo thỏa thuận tại Hợp đồng này;

3.2.6. Được quyền yêu cầu Bên Bán và Nhà sản xuất thu hồi các sản phẩm có khiếm khuyết do lỗi kỹ thuật, chất lượng trong quá trình sản xuất và đổi hàng mới bất cứ thời điểm nào trong trường hợp các lỗi khiếm khuyết xảy ra không phải do lỗi bảo quản, lưu trữ của Bên Mua.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

4.1. Thời gian thực hiện Hợp đồng kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

4.2. Hợp đồng được chấm dứt khi hết thời hạn hoặc một trong các Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

4.3. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn:

a) Mỗi Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên còn lại trước 15 (mười lăm) ngày làm việc.

b) Việc Hợp đồng bị chấm dứt theo Điều khoản này không làm chấm dứt nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua.

ĐIỀU 5: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG:

5.1 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ.

5.2 Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Chính phủ....

5.3 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi bên phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng trong thời gian 02 (hai) kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng bằng hình thức chuyển trực tiếp thư bảo đảm cho Bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

5.4 Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

6.1. Các Phụ lục hoặc sửa đổi bổ sung Hợp đồng này phải do đại diện hợp pháp của Các Bên ký và được xem là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này. Khi một Bên tự ý thực hiện việc sửa đổi, bổ sung mà không được sự đồng ý của Bên kia thì nội dung sửa đổi, bổ sung đó không có giá trị pháp lý.

6.2. Mỗi Bên cam kết sẽ thông báo cho bên còn lại và nỗ lực giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng, bao bì, quy cách đóng gói của hàng hóa và các nội dung khác được quy định trong Hợp đồng. Mỗi Bên cam kết không cung cấp bất kỳ thông tin cho Bên thứ ba nào khác các vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng, bao bì, quy cách đóng gói của hàng hóa và việc thực hiện Hợp đồng nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại, trừ trường

hợp theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc mục đích bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

6.3. Mọi tranh chấp phát sinh do việc thực hiện Hợp đồng, trước tiên sẽ được giải quyết qua thương lượng, hòa giải. Nếu không giải quyết được tranh chấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày từ khi phát sinh tranh chấp, hai Bên sẽ yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật Việt Nam.

6.4. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên hoàn thành hết các quyền, nghĩa vụ trong Hợp đồng và không có khiếu nại, khiếu kiện thì Hai Bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

6.5. Hợp đồng này gồm 06 (sáu) trang, được lập thành 06 (sáu) bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên Bán giữ 02 (hai) bản và Bên Mua giữ 04 (bốn) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN